

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4578/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu vực trung tâm đô thị
Mỹ Chánh theo Quy hoạch**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4231/STNMT-CCBVMТ ngày 27/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu vực trung tâm đô thị Mỹ Chánh theo Quy hoạch;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1490/TTr-STNMT ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu vực trung tâm đô thị Mỹ Chánh theo Quy hoạch (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Chánh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

Ula

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP MẶT ĐƯỜNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHU VỰC
TRUNG TÂM ĐÔ THỊ MỸ CHÁNH THEO QUY HOẠCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu vực trung tâm đô thị Mỹ Chánh theo Quy hoạch.

- Địa điểm thực hiện: xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND huyện Phù Mỹ.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Phạm vi: Tổng chiều dài các đoạn tuyến $L = 4,814$ km; bao gồm 6 đoạn tuyến, cụ thể như sau:

- Tuyến 1: Tuyến đường từ sân vận động đi đường tránh xã Mỹ Chánh:

+ Điểm đầu: Giáp với tuyến đường ĐT.632.

+ Điểm cuối: Giáp với tuyến đường tránh xã Mỹ Chánh.

+ Tổng chiều dài tuyến: $L = 243,41$ m.

- Tuyến 2: Tuyến đường từ ĐT.632 (nhà 2 Hiệp) đi đường tránh xã Mỹ Chánh:

+ Điểm đầu: Giáp với tuyến đường ĐT.632.

+ Điểm cuối: Giáp với tuyến đường tránh xã Mỹ Chánh.

+ Tổng chiều dài tuyến: $L = 417,36$ m.

- Tuyến 3: Tuyến đường Nhà đá – An Lương:

+ Điểm đầu: Giáp với tuyến đường ĐT.632.

+ Điểm cuối: Giáp với tuyến đường huyện ĐH.17.

+ Tổng chiều dài tuyến: $L = 1.421,07$ m.

- Tuyến 4: Tuyến đường xung quanh chợ An Lương

+ Tổng chiều dài tuyến: $L = 882,79$ m.

+ Tuyến chính xung quanh chợ: $L = 510,15$ m.

+ Tuyến ngang phía Bắc chợ: $L = 101,36$ m.

+ Tuyến nhánh từ chợ đến ĐT.632: $L = 50,29$ m.

+ Các tuyến nội bộ trong chợ: $L = 220,99$ m.

- Tuyến 5: Tuyến đường từ chợ An Lương đến giáp ngã ba Hiệp An:

+ Điểm đầu: Giáp với tuyến số 4 (chợ An Lương).

+ Điểm cuối: Giáp với tuyến số 3.

+ Tổng chiều dài tuyến L = 383,95 m.

- Tuyến 6: Tuyến đường từ nhà ông Nghiệp thôn Hiệp An đi thôn An Hoà:

+ Điểm đầu: Giáp với tuyến số 5.

+ Điểm cuối: Giáp tuyến đường bê tông hiện trạng đi thôn An Hoà.

+ Tổng chiều dài tuyến L = 1.465,54 m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

Sửa chữa cục bộ các vị trí mặt bê tông xi măng bị hư hỏng; Mở rộng mặt đường đạt từ 6m - 10m đảm bảo phù hợp với mặt bằng thực trạng và phương án giải phóng mặt bằng. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20 cm. Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa C16. Thảm bê tông nhựa C16 dày 5 cm trên toàn bộ mặt đường bê tông xi măng. Xây dựng bó vỉa, vỉa hè trên các tuyến và hệ thống thoát nước tại một số vị trí tuyến đường cần xử lý. Sơn phản quan mặt đường đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án

Đối với phần đường chủ yếu sử dụng vật liệu bán thành phẩm nên bãi chứa vật liệu và đúc cấu kiện của phần đường dự kiến được đặt tại các vị trí thi công cống hộp lớn và trong phạm vi nền đường.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Dự án

Bố trí nhà vệ sinh di động trên các tuyến đường của dự án, bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 2.602,19 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thừa phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nguy cơ gây ngập úng.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh cao...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh khoảng 6 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Hoạt động của công nhân phục vụ dự án phát sinh CTR sinh hoạt khối lượng khoảng 30 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn: phát sinh từ hoạt động dọn dẹp, giải phóng mặt bằng mặt bằng phát sinh khoảng 100 kg; hoạt động bóc phong hóa hữu cơ nền đường phát sinh khoảng 2.541,92 m³. Thành phần chủ yếu là thực bì, đất, đá, xà bần,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát (giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng....) với khối lượng khoảng 70kg trong suốt thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công: hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư lân cận dự án và dân cư dọc tuyến đường vận chuyển.

- Giai đoạn vận hành: tiếng ồn phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm môi trường, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; nguy cơ ngập

úng cục bộ; mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động tại công trường mỗi tuyến để thu gom nước thải sinh hoạt; khi bề đầy thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công: lắng cặn, tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn bố trí các rãnh thu gom, nước mưa chảy tràn trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để rác, bùn và đất được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày.

- Vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, phủ bạt các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa nguyên vật liệu đảm bảo không cho phát tán bụi ra xung quanh.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác 120 lít có nắp đậy kín tại nơi làm việc của công nhân để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động dọn dẹp, giải phóng mặt bằng mặt bằng: được vận chuyển đổ thải tại mỏ đất PM04 thôn Trung Xuân, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ với diện tích 5.000 m² (tọa độ X = 1.568.223,8; Y= 596.968,5).

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo để phân loại và lưu giữ chất thải trong quá trình thi công dự án tại công trường theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động bởi dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy, nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền, các hạng mục thoát nước trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí, cụ thể:

+ Tuyến đường số 2 của dự án, cách khu dân cư hiện trạng 100 m, tọa độ

(X = 1.566.293; Y = 594.040).

+ Khu dân cư hiện trạng thuộc Tuyến số 3 của dự án, tọa độ (X = 1.564.821; Y = 594.326)

+ Chợ An Lương thuộc Tuyến số 4 của dự án, tọa độ (X = 1.565.809; Y = 594.032).

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Chỉ tiêu so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác tại khu vực thực hiện Dự án; khắc phục các sự cố tai nạn lao động do hoạt động thi công gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.